



**ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH
TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Nội dung

I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KTTT ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở NƯỚC TA





I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới

a. Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp

Đặc điểm

Nhà nước quản lí nền KT bằng mệnh lệnh hành chính

Cơ quan hành chính can thiệp sâu vào hoạt động SX KD nhưng lại không chịu trách nhiệm với quyết định của mình



Đặc điểm

Không thừa nhận quan hệ thị trường, quan hệ hàng hóa tiền tệ bị coi nhẹ, quan hệ hiện vật là chủ yếu. Nhà nước quản lý bằng hình thức cấp phát – giao nộp.

Bộ máy quản lý công kênh nhiều cấp trung gian, đội ngũ quản lý kém, quan liêu, cửa quyền.





Các hình thức chủ yếu của chế độ bao cấp

Bao cấp qua giá: Nhà nước quyết định giá trị tài sản, thiết bị, vật tư...



Bao cấp qua chế độ tem phiếu: Nhà nước quy định chế độ phân phối vật phẩm tiêu dùng qua hình thức tem phiếu.

Bao cấp theo chế độ cấp phát vốn: Không có chế tài ràng buộc trách nhiệm vật chất đối với các đơn vị được cấp vốn
⇒ gánh nặng đối với ngân sách, sử dụng vốn kém hiệu quả.

⇒ **Hình thành cơ chế xin - cho**

NHẬN XÉT

Ưu điểm

Phù hợp với thời kỳ đất nước có chiến tranh, bảo đảm tối thiểu nhu cầu về kinh tế

Hạn chế

- + Thủ tiêu cạnh tranh.**
- + Kìm hãm tiến bộ khoa học công nghệ.**
- + Triệt tiêu động lực kinh tế đối với người lao động.**
- + Không kích thích tính năng động, sáng tạo của các đơn vị sản xuất kinh doanh**
=> Khan hiếm hàng tiêu dùng.



b. Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế





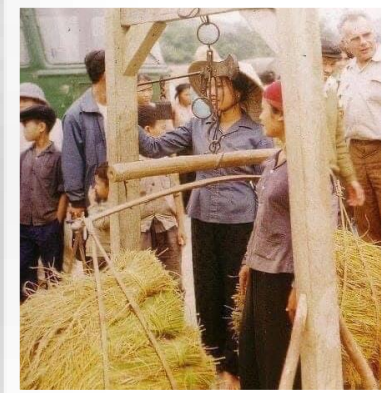
BƯỚC ĐỘT PHÁ THỨ NHẤT: *Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (8-1979) với tư tưởng làm cho sản xuất bung ra*

- Hội nghị chủ trương bảo đảm quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của cơ sở.
- Thừa nhận sự cần thiết phải kết hợp kế hoạch với thị trường (tuy nhiên **thị trường** vẫn được coi ở **vị trí thứ yếu**, bổ sung cho kế hoạch).
- Nhận thấy sự cần thiết phải kết hợp nhiều loại lợi ích, huy động vai trò của tiểu thương, cá thể, tiểu chủ... làm cho sản xuất bung ra.

BƯỚC ĐỘT PHÁ THỨ HAI: Chỉ thị 100, Quyết định 25 CP, 26CP của Chính phủ (1981)

- Trong nông nghiệp: Chỉ thị 100 ngày 13/01/1981 về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm” đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.
- Trong công nghiệp, Quyết định 25/CP, Quyết định 26/CP (21/01/1981) mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh. Thay hình thức trả tem phiếu = tiền cho nhân dân đi mua bán.

=> khuyến khích người lao động thi đua tăng năng suất, làm thêm giờ, tiết kiệm nguyên vật liệu, tình trạng trì trệ giảm dần





BƯỚC ĐỘT PHÁ THỨ BA:
Đại hội V của Đảng (1982)

❖ **Nội dung phát triển CNH: Phát triển mạnh nông nghiệp, coi **nông nghiệp là mặt trận hàng đầu**, kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng một cách hợp lý.**

**BƯỚC ĐỘT PHÁ THỨ TƯ: *Hội nghị
Trung ương lần thứ 8 khóa V (6-1985)***

- Chủ trương xóa bỏ cơ chế bao cấp, thực hiện cơ chế một giá, chuyển sang hạch toán kinh doanh XHCN, thừa nhận quy luật của sản xuất hàng hóa.
- Đề cập ba nội dung quan trọng của cái cách: Giá cả, tiền lương, tiền tệ (giá – lương – tiền).



2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới

a. Tư duy của Đảng về KTTT từ Đại hội VI đến Đại hội VIII



Một là, KTTT không phải là cái riêng có của CNTB mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại

- + **Tiền đề:** Sản xuất & trao đổi hàng hóa là tiền đề quan trọng cho sự ra đời & phát triển của KTTT.
- + **Khái niệm:** Trong một nền kinh tế khi các nguồn lực kinh tế được phân bổ bằng nguyên tắc thị trường thì người ta gọi đó là nền kinh tế thị trường.
- + **Nguồn gốc:** Kinh tế thị trường có lịch sử phát triển lâu dài, nhưng biểu hiện rõ rệt nhất trong chủ nghĩa tư bản. Điều đó khiến cho người ta nghĩ rằng kinh tế thị trường là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản.



SO SÁNH KINH TẾ HÀNG HÓA VÀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

**GIỐNG
NHAU**

- Về bản chất: Điều sản xuất ra để bán, nhằm mục đích giá trị, trao đổi qua hàng hóa, tiền tệ.
- Trước khi đến KTTT đều phải trải qua KTHH.
- Điều dựa trên cơ sở phân công lao động xã hội và các hình thức khác nhau về TLSX và làm cho người sản xuất vừa độc lập vừa phụ thuộc vào nhau.
- KTHH hay KTTT đều có hàng hóa để bán.

KHÁC NHAU

Khác nhau về trình độ phát triển

**KTHH ra đời từ
kinh tế tự nhiên,
đổi lập với KTTN ở
trình độ thấp**

**KTTT là kinh tế hàng
hóa phát triển cao, thị
trường là nơi quyết
định tất cả các yếu tố
đầu vào, đầu ra của sản
phẩm trên cơ sở KHKT
hiện đại và nền sản xuất
xã hội hóa.**

Hai là, KTTT còn tồn tại khách quan trong thời kì quá độ lên CNXH

- KTTT xét dưới góc độ “một kiểu tổ chức KT”: Là phương thức tổ chức, vận hành nền KT. Là phương tiện điều tiết KT, lấy cơ chế thị trường làm cơ sở để phân bổ các nguồn lực KT & điều tiết mối quan hệ giữa người với người.
- KTTT chỉ đối lập với KT tự nhiên, tự cấp, tự túc, không đối lập với các chế độ XH.

=> KTTT tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH và cả trong CNXH.





Ba là, có thể & cần thiết sử dụng KTTT để xây dựng CNXH ở nước ta

Kinh tế thị trường không đối lập với chủ nghĩa xã hội, nó còn tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

=> Vì vậy, có thể và cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH ở nước ta.

Đặc điểm chủ yếu của KTTT

Chủ thể kinh tế có tính độc lập, có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, lỗ, lãi tự chịu.



Giá cả cơ bản do cung cầu điều tiết, hệ thống thị trường phát triển đồng bộ và hoàn hảo.



Đặc điểm chủ yếu của KTTT

Nền kinh tế có tính mở cao và vận hành theo quy luật vốn có của kinh tế thị trường như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh



Có hệ thống pháp quy kiện toàn và sự quản lý vĩ mô của Nhà nước.



=> Với những đặc điểm trên, kinh tế thị trường có vai trò rất lớn đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội

b. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XII

Đại hội IX: Xây dựng nền KTTT định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

KTTT ĐH
XHCN LÀ GÌ?

Đại hội IX xác định KTTT định hướng XHCN là “Một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của KTTT vừa dựa trên cơ sở và chịu sự chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH”





KTTT định hướng XHCN được hiểu:

- + Không phải là kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc.**
- + Không phải là kinh tế kế hoạch hóa tập trung.**
- + Không phải là KTTT TBCN.**
- + Chưa hoàn toàn là KTTT XHCN.**

=> Tính định hướng XHCN là nét khác biệt so với KTTT TBCN.

Như vậy, đây là lần đầu tiên sau 15 năm đổi mới, Đảng đã trình bày một cách sáng rõ mô hình kinh tế nước ta là nền KTTT định hướng XHCN với những nội dung khác biệt, đặc thù của nó so với các nền kinh tế khác đã có trong lịch sử.

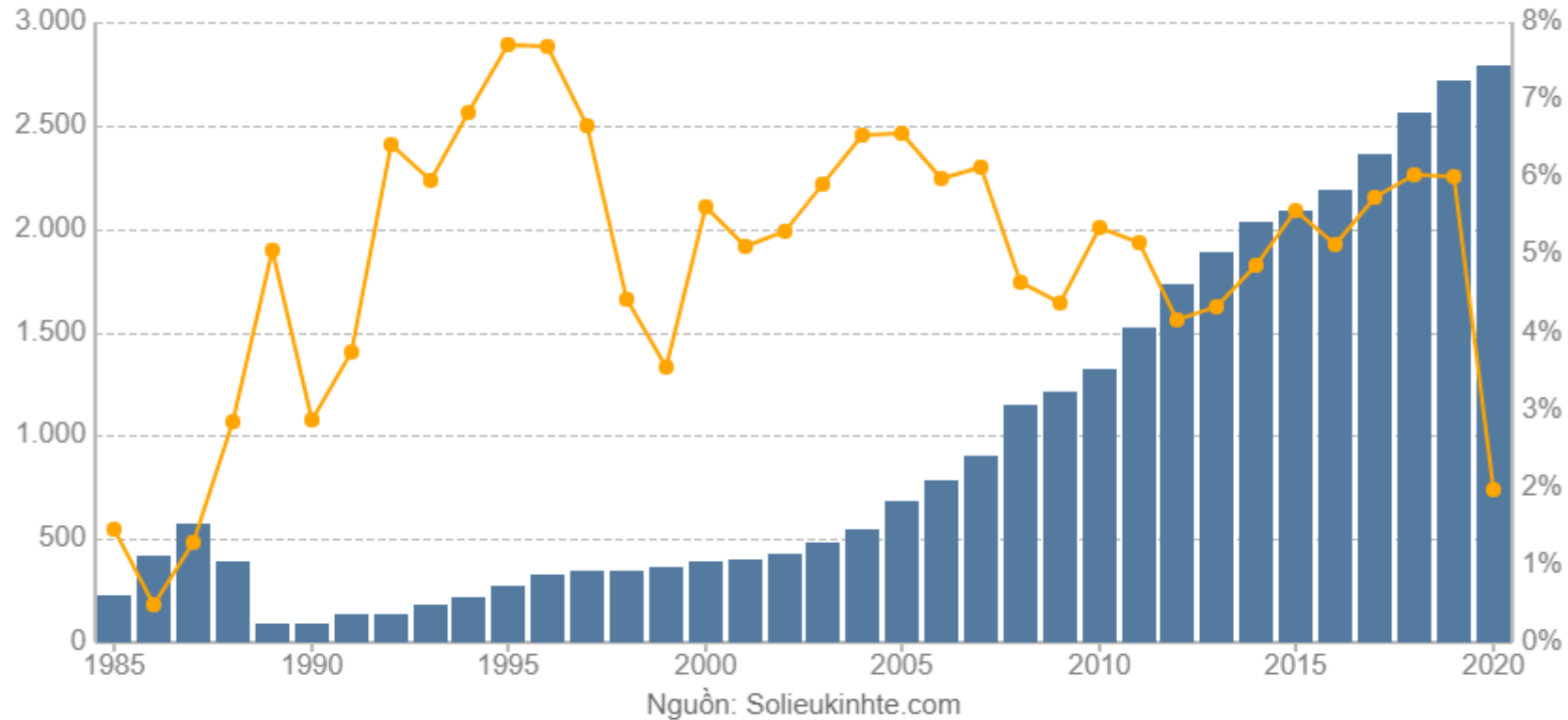
**Đại hội X – Đại hội XII
làm rõ hơn về định hướng XHCN
trong nền kinh tế thị trường ở nước ta**

Mục tiêu phát triển

Thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.



Biểu đồ GDP bình quân đầu người Việt Nam 1985-2020



Nhìn vào biểu đồ trên, ta có thể thấy trong giai đoạn 1985-2020 GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt:

- đỉnh cao nhất vào năm 2020 với 2.786 USD/người.

Định hướng phát triển KT

+ Định hướng phát triển: Phát triển các thành phần kinh tế trong đó thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo với nhiều hình thức khác nhau nhằm giải phóng tối đa mọi tiềm năng, phát huy mọi nguồn lực để phát triển nền kinh tế quốc dân.

Đại hội XII chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.



Định hướng XH & phân phối

- Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển;
- Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.
- Phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội.



Về quản lí

Phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng.

